

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1- 2
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 14

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, Ban Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ, trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

Khái quát chung về Công ty:

Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ (Sau đây viết tắt là “Công ty”) được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số: 5200251095 lần thứ nhất ngày 25/10/2005 thay đổi lần thứ 3 ngày 14/5/2012.

Tên Công ty : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ

Trụ sở : Tổ 12 - Phường Pú Trạng - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Ban Giám đốc Công ty đã cung cấp đầy đủ các báo cáo tài chính, sổ sách và chứng từ kế toán cho các Kiểm toán viên. Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

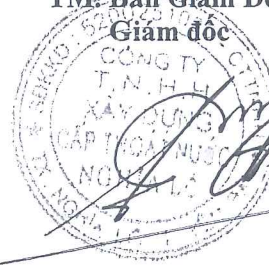
Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Lý Tuấn

Yên Bái, ngày 31 tháng 12 năm 2013

TM. Ban Giám Đốc
Giám đốc



NGUYỄN XUÂN ĐOÀN

CHỨNG THỰC BẢN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 02 Tháng 12 Năm 2015



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hữu Lâm

Số: 3027-14/BCKT-TC/OCA

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
của Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ (sau đây viết tắt là "Công ty") được lập ngày 31/12/2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 được trình bày từ trang 05 đến trang 15 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, các báo cáo được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Hải Hà
Phó giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 1385-2013-129-1

Đặng Thị Hương Lan
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 2285-2013-129-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI DƯƠNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu số B 01- DN
 Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		4.953.786.139	3.809.092.461
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.747.163.477	3.010.416.678
1. Tiền	111	V.01	3.747.163.477	3.010.416.678
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		527.092.114	-
1. Phải thu khách hàng	131		1.634.114	
2. Trả trước cho người bán	132		525.458.000	
IV. Hàng tồn kho	140		674.530.548	688.698.033
1. Hàng tồn kho	141	V.02	674.530.548	688.698.033
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.000.000	109.977.750
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	154			54.895.750
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		5.000.000	55.082.000
B. Tài sản dài hạn	200		9.992.663.975	7.744.871.309
II. Tài sản cố định	220		9.992.663.975	7.744.871.309
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.03	7.159.854.161	7.308.743.929
- Nguyên giá	222		17.066.422.404	16.688.869.862
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.906.568.243)	(9.380.125.933)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.04	381.261.020	436.127.380
- Nguyên giá	228		1.097.327.200	1.097.327.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(716.066.180)	(661.199.820)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		2.451.548.794	
TỔNG TÀI SẢN	270		14.946.450.114	11.553.963.770

Tiền

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 (Tiếp theo)

Mẫu số B 01- DN
 Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.267.011.052	32.970.194
I. Nợ ngắn hạn	310		318.422.110	32.970.194
1. Vay và nợ ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312		157.572.000	27.000.000
3. Người mua trả tiền trước	313		1.338.790	5.970.194
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.05	159.111.320	
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		400.000	
II. Nợ dài hạn	330		2.948.588.942	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.06	2.948.588.942	
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		11.679.439.062	11.520.993.576
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.07	11.679.439.062	11.520.993.576
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		11.835.780.249	11.873.689.571
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(156.341.187)	(352.695.995)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		14.946.450.114	11.553.963.770

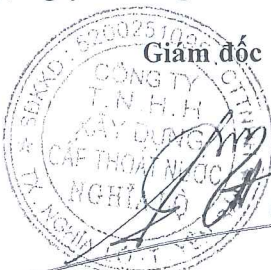

Lập, Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán trưởng

CHỨNG THỰC BẢN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Ngày 02 Tháng 12 Năm 2013


Lương Văn Tuấn
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Hồng Linh

Giám đốc



Nguyễn Xuân Đoán

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Năm 2013

Mẫu số B 02 -DN
 Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V.08	5.418.292.052	4.110.030.113
2. Các khoản giảm trừ	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10		5.418.292.052	4.110.030.113
4. Giá vốn hàng bán	11	V.09	3.197.698.970	2.786.870.355
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		2.220.593.082	1.323.159.758
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.10	282.653.044	347.965.900
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	24		18.713.000	63.303.755
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.938.867.028	1.655.044.565
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		545.666.098	(47.222.662)
11. Thu nhập khác	31		36.998.040	173.107.265
12. Chi phí khác	32		98.394.816	38.272.000
13. Lợi nhuận khác	40		(61.396.776)	134.835.265
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		484.269.322	87.612.603
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51		96.854.000	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		387.415.322	87.612.603

Lập, Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán trưởng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.
 Ngày 02 Tháng 12 Năm 2013

Lương Văn Tuấn



Giám đốc



Nguyễn Xuân Đoán

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Năm 2013
 (Theo phương pháp trực tiếp)

Mẫu số B 03-DN
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	5.743.769.980	4.510.912.422
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2	(760.087.986)	(992.148.088)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(1.448.701.683)	(1.096.049.232)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	676.019.282	503.501.832
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(3.063.566.028)	(2.366.336.763)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.147.433.565	559.880.171
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(345.622.352)	(798.093.802)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(345.622.352)	(798.093.802)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(65.064.414)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(65.064.414)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	736.746.799	(238.213.631)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	3.010.416.678	3.248.630.309
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	3.747.163.477	3.010.416.678

Lập, Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán trưởng

Lương Văn Tuấn

Lương Văn Tuấn



PHỔ CHỨC TỌA
 7
Nguyễn Thị Lâm



Nguyễn Xuân Đoán

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH **Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**

I- HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ (Sau đây viết tắt là “Công ty”) được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số: 5200251095 lần thứ nhất ngày 25/10/2005 thay đổi lần thứ 3 ngày 14/5/2012.

Tên Công ty : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ

Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý và khai thác các công trình cấp thoát nước đô thị;
- Quản lý và khai thác các công trình thủy lợi kết hợp kinh doanh du lịch sinh thái;
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp thoát nước đô thị, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;
- Xây dựng các công trình; dân dụng, giao thông thủy lợi, thủy điện cấp thoát nước;
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, cấu kiện thép;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ cấp thoát nước;
- Sản xuất kinh doanh sản phẩm nước uống tinh khiết.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỷ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán

Công ty áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ- BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư số 244/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Chứng từ ghi sổ.

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

1.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

a. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong

Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Địa chỉ: Tổ 12 - Phường Pú Trạng - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

b. Chênh lệch tỷ giá tại thời điểm cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ bao gồm: tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ phải thu ngắn hạn, nợ phải trả ngắn hạn (1 năm trở xuống) có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán và không hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập mà để số dư trên báo cáo tài chính, đầu năm sau ghi bút toán ngược lại để xoá số dư.

1.2 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho do đơn vị tự sản xuất bao gồm chi phí nguyên liệu vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hoá nguyên liệu vật liệu thành thành phẩm.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

3.1. Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp với quy định tại Quyết định số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Địa chỉ: Tổ 12 - Phường Pú Trạng - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 40 năm
- Phương tiện vận tải	10 năm
- Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo nếu:

- Có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là tương đương tiền;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 01 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính;

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán bao gồm: Công cụ dụng cụ quản lý.

7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay và các khoản nợ ngắn hạn dài hạn được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn;
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn;
- Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả, trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được trích theo tỷ lệ 3% trên quỹ tiền lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu;

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng biếu sau khi trừ các khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản được biếu, tặng này và các khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh;

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Cơ quan không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Địa chỉ: Tổ 12 - Phường Pú Trạng - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, lợi nhuận, cổ tức được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và các loại thuế khác:

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Đơn vị tính: VND

1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Cuối năm	Đầu năm
	Tiền mặt tại quỹ	286.997.660	519.112.419
	Tiền gửi ngân hàng	3.460.165.817	2.491.304.259
	Ngân hàng NN&PTNT thị xã Nghĩa Lộ	943.784.517	468.046.259
	Ngân hàng PT Yên Bái	2.000.000.000	2.000.000.000
	KBNN Nghĩa Lộ	-	23.258.000
	Tiền gửi có kỳ hạn ngân hàng NN&PTNT Nghĩa Lộ	516.381.300	
	Cộng	3.747.163.477	3.010.416.678
2	Hàng tồn kho	Cuối năm	Đầu năm
	Nguyên liệu, vật liệu	673.930.548	688.698.033
	Công cụ dụng cụ	600.000	-
	Cộng	674.530.548	688.698.033

Trần

Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ
 Địa chỉ: Tổ 12 - Phường Pú Trang - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái
 Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

3 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
Số dư đầu năm	3.084.018.233	2.684.060.124	9.937.940.251	982.851.254	16.688.869.862
- Mua trong năm		13.800.000			13.800.000
- Đầu tư XDCB hoàn thành	435.069.864				435.069.864
- Giảm khác(*)	71.317.322				71.317.322
Số dư cuối năm	3.447.770.775	2.697.860.124	9.937.940.251	982.851.254	17.066.422.404
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	1.559.508.540	2.559.743.248	5.127.881.818	132.992.327	9.380.125.933
- Khấu hao trong năm	176.543.701	26.652.057	254.102.574	96.221.978	553.520.310
- Giảm khác(*)	27.078.000				27.078.000
Số dư cuối năm	1.708.974.241	2.586.395.305	5.381.984.392	229.214.305	9.906.568.243
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình					
- Tại ngày đầu năm	1.524.509.693	124.316.876	4.810.058.433	849.858.927	7.308.743.929
- Tại ngày cuối năm	1.738.796.534	111.464.819	4.555.955.859	753.636.949	7.159.854.161

Biên bản bàn giao khối lượng 7 trụ nước cứu hỏa từ công ty TNHH xây cấp thoát nước Nghĩa Lộ sang công ty Mường Lò

Trần

4	Tài sản cố định vô hình	Cuối năm	Đầu năm
	Nguyên giá	1.097.327.200	1.097.327.200
	Giá trị hao mòn	(716.066.180)	(661.199.820)
	Giá trị còn lại	381.261.020	436.127.380
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Cuối năm	Đầu năm
	Thuế GTGT phải nộp	39.012.953	-
	Thuế TNDN	96.854.000	-
	Thuế tài nguyên	6.769.915	-
	Phí và lệ phí	16.474.452	-
	Cộng	159.111.320	-
6	Vay dài hạn	Cuối năm	Đầu năm
	Ngân hàng phát triển Việt Nam- Chi nhánh Yên Bái	2.948.588.942	
	Cộng	2.948.588.942	
<i>- Hợp đồng vay vốn ODA số 01/2013/HDODA-NHPTVN giữa Ngân hàng phát triển Việt Nam và Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ</i>			
7	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Cuối năm	Đầu năm
	Vốn chủ sở hữu đầu năm	11.873.689.571	11.873.689.571
	Vốn chủ sở hữu tăng trong năm		
	Vốn chủ sở hữu giảm trong năm(*)	37.909.322	
	Vốn chủ sở hữu cuối năm	11.835.780.249	11.873.689.571
<i>(*) Vốn chủ sở hữu giảm do bàn giao số vốn đã đầu tư từ Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ sang Công ty TNHH kinh doanh và khai thác quản lý chợ Mường Lò</i>			
8	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.418.292.052	4.110.030.113
	Cộng	5.418.292.052	4.110.030.113
9	Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
	Giá vốn hàng bán	3.197.698.970	2.786.870.355
	Cộng	3.197.698.970	2.786.870.355
10	Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
	Lãi tiền gửi	282.653.044	347.965.900
	Cộng	282.653.044	347.965.900

Ước

11 Sự kiện sau ngày khóa sổ

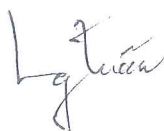
Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày khóa sổ đến thời điểm phát hành báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu và cần phải trình bày trên Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty.

12 Số liệu so sánh

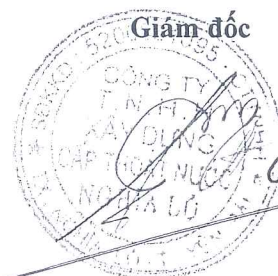
Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán

Lập, Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán trưởng



Lương Văn Tuấn



Nguyễn Xuân Đoán

CHỨNG THỰC ĐÃ SÀO ĐÓNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 02 Tháng 12 Năm 2013



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lâm